

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Ông Lưu Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

Ngày 08-8-2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 18-4-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-6-2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 21-7-2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hà Xuân T, sinh năm 1992. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã LT, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã LT, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-4-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Hà Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Xuân T và Chị Hà Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 17-9-2012. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Đ không quan tâm gia đình, bỏ bê con cái, thường xuyên gặp gỡ bạn bè đi chơi qua đêm nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay không

ai quan tâm đến ai. Nay anh Txác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn Chị Hà Thị Đ.

Về con chung: Anh Hà Xuân T và Chị Hà Thị Đ có hai con chung là Hà Thị T, sinh ngày 06/3/2014 và Hà Hải Y, sinh ngày 22/6/2016 do anh T vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn Chị Hà Thị Đ không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị Đ và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Chị Hà Thị Đ có đăng ký hộ khẩu tại Thôn ĐH, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của Anh Hà Xuân T thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

Bị đơn Chị Hà Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hà Xuân T và Chị Hà Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 17/9/2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Đ không quan tâm gia đình, bỏ bê con cái, thường xuyên gặp gỡ bạn bè đi chơi qua đêm nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị Đ không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Thao, chị Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho Anh Hà Xuân T được ly hôn Chị Hà Thị Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Hà Xuân T và Chị Hà Thị Đ có hai con chung là Hà Thị T, sinh ngày 06/3/2014 và Hà Hải Y, sinh ngày 22/6/2016 đều có nguyện vọng được sống với bố. Ly hôn, anh T đề nghị được nuôi hai con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng. Đồng thời chị Đ không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cháu Hà Thị T và Hà Hải Y cho Anh Hà Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị Đ vắng mặt tại Tòa án, anh T cũng không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Hà Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị Đ chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Hà Xuân T phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Xuân T được ly hôn Chị Hà Thị Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị T, sinh ngày 06/3/2014 và Hà Hải Y, sinh ngày 22/6/2016 cho Anh Hà Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Chị Hà Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hà Xuân T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000371 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 18-4-2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương